



TRUNG TÂM CÔNG
BẢO VÀ TIN HỌC
ttcbth@quangngai.go
v.vn
11.08.2023 10:01:05
+07:00



Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 11/08/2023 07:26:49

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~3841~~ /UBND-NC
V/v kết quả rà soát, đề xuất
sửa đổi, bổ sung các quy
định bất cập, những vấn đề
vướng mắc trong các luật
hiện hành

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Công văn số 689/TTg-PL ngày 29/7/2023 và đề nghị của Bộ Tư pháp tại Công văn số 3528/BTP-KTrVB ngày 08/8/2023 về việc rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định bất cập, những vấn đề vướng mắc trong các luật hiện hành; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả rà soát, nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định bất cập, những vấn đề vướng mắc trong các luật hiện hành (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo Công văn này*).

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, NCbdv510.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hoàng Tuấn

1997, 1998, 1999, 2000, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026, 2027, 2028, 2029, 2030, 2031, 2032, 2033, 2034, 2035, 2036, 2037, 2038, 2039, 2040, 2041, 2042, 2043, 2044, 2045, 2046, 2047, 2048, 2049, 2050, 2051, 2052, 2053, 2054, 2055, 2056, 2057, 2058, 2059, 2060, 2061, 2062, 2063, 2064, 2065, 2066, 2067, 2068, 2069, 2070, 2071, 2072, 2073, 2074, 2075, 2076, 2077, 2078, 2079, 2080, 2081, 2082, 2083, 2084, 2085, 2086, 2087, 2088, 2089, 2090, 2091, 2092, 2093, 2094, 2095, 2096, 2097, 2098, 2099, 2100, 2101, 2102, 2103, 2104, 2105, 2106, 2107, 2108, 2109, 2110, 2111, 2112, 2113, 2114, 2115, 2116, 2117, 2118, 2119, 2120, 2121, 2122, 2123, 2124, 2125, 2126, 2127, 2128, 2129, 2130, 2131, 2132, 2133, 2134, 2135, 2136, 2137, 2138, 2139, 2140, 2141, 2142, 2143, 2144, 2145, 2146, 2147, 2148, 2149, 2150, 2151, 2152, 2153, 2154, 2155, 2156, 2157, 2158, 2159, 2160, 2161, 2162, 2163, 2164, 2165, 2166, 2167, 2168, 2169, 2170, 2171, 2172, 2173, 2174, 2175, 2176, 2177, 2178, 2179, 2180, 2181, 2182, 2183, 2184, 2185, 2186, 2187, 2188, 2189, 2190, 2191, 2192, 2193, 2194, 2195, 2196, 2197, 2198, 2199, 2200, 2201, 2202, 2203, 2204, 2205, 2206, 2207, 2208, 2209, 2210, 2211, 2212, 2213, 2214, 2215, 2216, 2217, 2218, 2219, 2220, 2221, 2222, 2223, 2224, 2225, 2226, 2227, 2228, 2229, 2230, 2231, 2232, 2233, 2234, 2235, 2236, 2237, 2238, 2239, 2240, 2241, 2242, 2243, 2244, 2245, 2246, 2247, 2248, 2249, 2250, 2251, 2252, 2253, 2254, 2255, 2256, 2257, 2258, 2259, 2260, 2261, 2262, 2263, 2264, 2265, 2266, 2267, 2268, 2269, 2270, 2271, 2272, 2273, 2274, 2275, 2276, 2277, 2278, 2279, 2280, 2281, 2282, 2283, 2284, 2285, 2286, 2287, 2288, 2289, 2290, 2291, 2292, 2293, 2294, 2295, 2296, 2297, 2298, 2299, 2300, 2301, 2302, 2303, 2304, 2305, 2306, 2307, 2308, 2309, 2310, 2311, 2312, 2313, 2314, 2315, 2316, 2317, 2318, 2319, 2320, 2321, 2322, 2323, 2324, 2325, 2326, 2327, 2328, 2329, 2330, 2331, 2332, 2333, 2334, 2335, 2336, 2337, 2338, 2339, 2340, 2341, 2342, 2343, 2344, 2345, 2346, 2347, 2348, 2349, 2350, 2351, 2352, 2353, 2354, 2355, 2356, 2357, 2358, 2359, 2360, 2361, 2362, 2363, 2364, 2365, 2366, 2367, 2368, 2369, 2370, 2371, 2372, 2373, 2374, 2375, 2376, 2377, 2378, 2379, 2380, 2381, 2382, 2383, 2384, 2385, 2386, 2387, 2388, 2389, 2390, 2391, 2392, 2393, 2394, 2395, 2396, 2397, 2398, 2399, 2400, 2401, 2402, 2403, 2404, 2405, 2406, 2407, 2408, 2409, 2410, 2411, 2412, 2413, 2414, 2415, 2416, 2417, 2418, 2419, 2420, 2421, 2422, 2423, 2424, 2425, 2426, 2427, 2428, 2429, 2430, 2431, 2432, 2433, 2434, 2435, 2436, 2437, 2438, 2439, 2440, 2441, 2442, 2443, 2444, 2445, 2446, 2447, 2448, 2449, 2450, 2451, 2452, 2453, 2454, 2455, 2456, 2457, 2458, 2459, 2460, 2461, 2462, 2463, 2464, 2465, 2466, 2467, 2468, 2469, 2470, 2471, 2472, 2473, 2474, 2475, 2476, 2477, 2478, 2479, 2480, 2481, 2482, 2483, 2484, 2485, 2486, 2487, 2488, 2489, 2490, 2491, 2492, 2493, 2494, 2495, 2496, 2497, 2498, 2499, 2500, 2501, 2502, 2503, 2504, 2505, 2506, 2507, 2508, 2509, 2510, 2511, 2512, 2513, 2514, 2515, 2516, 2517, 2518, 2519, 2520, 2521, 2522, 2523, 2524, 2525, 2526, 2527, 2528, 2529, 2530, 2531, 2532, 2533, 2534, 2535, 2536, 2537, 2538, 2539, 2540, 2541, 2542, 2543, 2544, 2545, 2546, 2547, 2548, 2549, 2550, 2551, 2552, 2553, 2554, 2555, 2556, 2557, 2558, 2559, 2560, 2561, 2562, 2563, 2564, 2565, 2566, 2567, 2568, 2569, 2570, 2571, 2572, 2573, 2574, 2575, 2576, 2577, 2578, 2579, 2580, 2581, 2582, 2583, 2584, 2585, 2586, 2587, 2588, 2589, 2590, 2591, 2592, 2593, 2594, 2595, 2596, 2597, 2598, 2599, 2600, 2601, 2602, 2603, 2604, 2605, 2606, 2607, 2608, 2609, 2610, 2611, 2612, 2613, 2614, 2615, 2616, 2617, 2618, 2619, 2620, 2621, 2622, 2623, 2624, 2625, 2626, 2627, 2628, 2629, 2630, 2631, 2632, 2633, 2634, 2635, 2636, 2637, 2638, 2639, 2640, 2641, 2642, 2643, 2644, 2645, 2646, 2647, 2648, 2649, 2650, 2651, 2652, 2653, 2654, 2655, 2656, 2657, 2658, 2659, 2660, 2661, 2662, 2663, 2664, 2665, 2666, 2667, 2668, 2669, 2670, 2671, 2672, 2673, 2674, 2675, 2676, 2677, 2678, 26



	luật sư". Tuy nhiên, hồ sơ đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư được quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Luật sư năm 2006 lại không có văn bản, giấy tờ chứng minh luật sư đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư là luật sư chỉ thành lập hoặc tham gia thành lập một tổ chức hành nghề luật sư theo quy định của Luật Luật sư. - Tại Điều 40 Luật Luật sư năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư năm 2012) quy định tổ chức hành nghề luật sư có nghĩa vụ: "<i>Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho luật sư của tổ chức mình theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm</i>". Tuy nhiên, mức tối thiểu và tối đa mà các tổ chức hành nghề luật sư phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho Luật sư của tổ chức mình là bao nhiêu thì hiện nay Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa có quy định cụ thể. Vì vậy, việc mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của các tổ chức hành nghề luật sư hiện nay mang tính hình thức, chưa phản ánh được vai trò của bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp đối với hoạt động hành nghề của luật sư.	- Tại Điều 48 Luật Luật sư năm 2006 quy định về các trường hợp chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng giao dịch tổ chức hành nghề luật sư và trách nhiệm của tổ chức hành nghề luật sư trong việc thực hiện nghĩa vụ và giải quyết mọi vấn đề có liên quan đến việc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng giao dịch do mình thành lập nhưng chưa quy định hồ sơ chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng giao dịch tổ chức hành nghề luật sư gồm những giấy tờ gì. Do đó, để dẫn đến sự
--	---	--

		tùy tiện trong việc cho chấm dứt hoạt động chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư.		
2	Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008	- Về những giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam theo quy định tại Điều 11 của Luật Quốc tịch Việt Nam: Tại khoản 1 Điều 20 Luật Căn cước công dân quy định “<i>Thẻ căn cước công dân là giấy tờ tùy thân của công dân Việt Nam có giá trị chứng minh về căn cước công dân của người được cấp thẻ để thực hiện các giao dịch trên lãnh thổ Việt Nam</i>”. Tuy nhiên, Điều 11 Luật Quốc tịch Việt Nam chưa quy định loại giấy tờ này là một trong những loại giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam.	Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 11 Luật Quốc tịch Việt Nam theo hướng: “ <i>Quy định thẻ CCCD là một trong những giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam</i> ”.	
		- Tại Điều 19 Luật Quốc tịch Việt Nam, khoản 2 Điều 7 Nghị định số 16/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định “<i>Người xin nhập quốc tịch Việt Nam theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 19 Luật Quốc tịch Việt Nam phải là người đang thường trú tại Việt Nam và được cơ quan Công an có thẩm quyền của Việt Nam cấp thẻ thường trú</i>”. Đây là quy định rất khó khăn cho người xin nhập quốc tịch là người không quốc tịch, vì để được cấp thẻ thường trú thì họ phải bảo đảm điều kiện theo quy định của Luật Xuất nhập cảnh và các văn bản hướng dẫn thi hành (khoản 4 Điều 39, khoản 1 Điều 42 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam) thì đối với những người không quốc tịch đã cư trú ổn định trên lãnh thổ Việt Nam từ trước năm 2000 mà chưa nhập quốc tịch Việt Nam theo Điều 22 Luật Quốc tịch Việt Nam sẽ không đủ điều kiện để được cấp thẻ thường trú vì đa số người không quốc tịch không có giấy tờ chứng minh có chỗ ở hợp pháp và có thu nhập ổn định bảo đảm cuộc sống tại Việt Nam. Điều đó, đồng nghĩa với	Xem xét quy định cấp thẻ thường trú cho người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam mà chưa nhập quốc tịch Việt Nam.	Bộ Tư pháp

		việc họ sẽ không được nhập quốc tịch Việt Nam bởi sự ràng buộc trong hồ sơ nhập quốc tịch Việt Nam phải có thể thường trú.			
		- Luật Quốc tịch Việt Nam có quy định “<i>Người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam và người gốc Việt Nam cư trú, sinh sống lâu dài ở nước ngoài</i>”. Tuy nhiên, thực tế địa phương còn gặp nhiều khó khăn để xác định như thế nào là “<i>sinh sống lâu dài</i>”, điều kiện về thời gian sinh sống ở nước ngoài để được xác định là người Việt Nam định cư ở nước ngoài đối với mỗi quốc gia là khác nhau, dẫn đến khó khăn trong công tác hướng dẫn cho người nước ngoài thực hiện các thủ tục cá nhân.	Cần hướng dẫn như thế nào là sinh sống lâu dài để đảm bảo cho việc thực hiện được thống nhất, chính xác.		
3	Luật Lý lịch tư pháp năm 2009	- Về thời hạn cấp Phiếu LLTP: không có sự đồng bộ, thống nhất giữa Luật Lý lịch tư pháp và Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Tại khoản 1 Điều 369 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 quy định: “Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của người được đương nhiên xóa án tích và xét thấy có đủ điều kiện quy định tại Điều 70 của Bộ luật hình sự thì cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu LLTP cấp phiếu LLTP là họ không có án tích”. Trong khi đó, khoản 1 Điều 48 Luật Lý lịch tư pháp năm 2009 quy định: “<i>Thời hạn cấp Phiếu LLTP không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. Trường hợp người được cấp Phiếu LLTP là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 47 của Luật này, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật này thì thời hạn không quá 15 ngày</i>”.	Đề nghị thống nhất là “ngày làm việc”.	Bộ Tư pháp	Quy định liên quan đến thủ tục

		Công văn số 34/TTLTPQG-TTFC ngày 24/01/2017 của Trung tâm LLTP quốc gia hướng dẫn nghiệp vụ, về thời hạn cấp Phiếu LLTP đối với người được đương nhiên xóa án tích có yêu cầu cấp Phiếu LLTP: Thực hiện theo khoản 1 Điều 48 Luật Lý lịch tư pháp là tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ.	
Quy định liên quan đến thủ tục	Đề nghị bỏ Phiếu LLTP số 2, chỉ cấp trong trường hợp cơ quan tiến hành tố tụng có yêu cầu, cung cấp thông tin bằng hình thức văn bản.	- Luật Lý lịch tư pháp quy định Phiếu LLTP số 2 không được ủy quyền, nhưng trường hợp bố, mẹ làm Phiếu LLTP số 2 cho con dưới 14 tuổi thì lại làm theo mẫu ủy quyền. Mặt khác nhiều cơ quan, tổ chức làm dụng, đề nghị công dân cung cấp Phiếu LLTP số 2, người được xóa án tích rồi nhưng thông tin án tích vẫn thể hiện trên phiếu LLTP số 2 nên gây khó khăn cho việc tái hòa nhập cộng đồng và làm lộ bí mật đời tư cá nhân.	
	Đề nghị CSDLQGvDC cho phép công chức tra cứu quá trình cư trú của công dân. Mặt khác, CSDLLTP tại địa phương chưa thể đảm bảo được thông tin để tra cứu (không có đầy đủ thông tin của TAND các tỉnh và TW, TA Quân sự, hành vi phạm tội mới...) vì vậy, đề nghị sửa đổi theo hướng: Sở Tư pháp thực hiện tra cứu trong trường hợp cấp lại phiếu LLTP trong thời hạn 06 tháng, và người dưới 14 tuổi để đảm bảo thông tin án tích được chính xác.	- Tại khoản 1 Điều 47 Luật Lý lịch tư pháp quy định: “<i>Trường hợp người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp chỉ có một nơi thường trú duy nhất tại một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương kể từ khi đủ 14 tuổi trở lên thì việc tra cứu thông tin lý lịch tư pháp được thực hiện tại Sở Tư pháp nơi người đó thường trú</i>”, tuy nhiên hiện nay khó có thể biết chính xác người đó đã từng cư trú ở đâu, hoàn toàn dựa vào lời khai của công dân, công chức chưa thể tra cứu nơi từng cư trú của công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	

4	Luật Lý lịch tư pháp; Luật Đầu tư.	- Lĩnh vực lý lịch tư pháp: Thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp tại khoản 1 Điều 48 Luật Lý lịch tư pháp quy định là không quá 10 ngày. - Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam: Trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại Điều 36 của Luật Đầu tư quy định thời hạn giải quyết chưa thống nhất giữa quy định “ngày” và “ngày làm việc” tại các bước thực hiện trong cùng quy trình giải quyết TTHC. Như vậy, việc quy định thời hạn giải quyết của TTHC là “ngày” và quy định tại mỗi bước thực hiện trong một quy trình giải quyết TTHC chưa thống nhất giữa “ngày” và “ngày làm việc” dẫn đến những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện như: - Khi tiếp nhận các TTHC có quy định thời hạn giải quyết là “ngày” thì bao gồm luôn các ngày thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, nghỉ tết theo quy định, dẫn đến gây áp lực cho cơ quan nhà nước tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân, vì theo quy định thời gian này cơ quan nhà nước không làm việc. Mặt khác, đối với một số TTHC có thời gian giải quyết ngắn (<i>dưới 05 ngày</i>) nếu quy định thời gian giải quyết là “ngày” và tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ vào những thời điểm sát ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định sẽ không đảm bảo thời gian giải quyết TTHC cho công dân, tổ chức theo quy định. - Khó khăn cho địa phương khi tiến hành xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC. Khi xây dựng quy trình điện tử, việc cấu hình từng công đoạn giải quyết gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cán bộ, công chức trên phần	Kiến nghị, đề xuất các cơ quan có thẩm quyền khi tham mưu xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC cần quy định thống nhất thời gian giải quyết của các TTHC và thời hạn của từng bước xử lý trong một quy trình giải quyết là “ngày làm việc” để đảm bảo phù hợp, đồng bộ, thống nhất với thực tiễn triển khai tại các cơ quan giải quyết TTHC.	Bộ Tư pháp; Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Quy định liên quan đến thủ tục
---	---	--	--	--	---------------------------------------

		mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh sẽ khá phức tạp, mất thời gian vì phải rà soát kĩ lại các công đoạn của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân để cấu hình chính xác “ngày” và “ngày làm việc”. - Việc quy định tại mỗi bước thực hiện trong một quy trình giải quyết TTHC chưa thống nhất giữa “ngày” và “ngày làm việc” làm cho địa phương lúng túng trong việc rà soát, khó xác định được tổng thời gian giải quyết TTHC.		
5	Luật Nuôi con nuôi năm 2010	- Tại Điều 4 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 quy định nguyên tắc: tôn trọng quyền trẻ em được sống trong môi trường gia đình gốc. Theo nguyên tắc này, chỉ khi cha mẹ đẻ không còn khả năng nuôi dưỡng, giáo dục thì mới có thể cho trẻ em làm con nuôi. Tuy nhiên, nguyên tắc này lại không được cụ thể hoá trong các quy định về điều kiện của người được nhận nuôi. Sự thiếu sót này có thể tạo ra kẽ hở dẫn tới tình trạng mặc dù cha mẹ đẻ vẫn có đủ điều kiện nuôi dưỡng nhưng vẫn cho trẻ em làm con nuôi. Như vậy, việc nuôi con nuôi được tiến hành không vì lợi ích của trẻ em, không đảm bảo cho trẻ em được chăm sóc, nuôi dưỡng trong môi trường gia đình gốc. - Theo quy định tại Điều 8 Luật Nuôi con nuôi thì người được nhận làm con nuôi là trẻ em dưới 16 tuổi, đối với trường hợp được cha dưỡng, mẹ kế, hay cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận làm con nuôi thì dưới 18 tuổi. Hiện tại theo quan điểm cũng như pháp luật Việt Nam xem người đủ 18 tuổi mới là người thực sự trưởng thành và tự mình tham gia các giao dịch cũng như các quan hệ xã hội khác mà không có người giám hộ hay đại diện.	Đề nghị quy định cụ thể điều kiện người được nhận nuôi.	Bộ Tư pháp

		- Tại Điều 11 Luật Nuôi con nuôi quy định thẩm quyền giải quyết yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi trong mọi trường hợp đều do Tòa án nhân dân quyết định là chưa linh hoạt và chưa thực sự phù hợp với thực tiễn.	Nên quy định theo hướng đối với trường hợp con nuôi đã thành niên và cha mẹ nuôi tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi thì giao thẩm quyền cho cơ quan hành chính giải quyết; nếu có tranh chấp hay vi phạm các điều kiện khác thì giao cho Tòa án nhân dân giải quyết.		
		- Tại khoản 5 Điều 27 Luật Nuôi con nuôi quy định về hệ quả của việc chấm dứt nuôi con nuôi: “<i>Con nuôi có quyền lấy lại họ, tên của mình như trước khi được cho làm con nuôi</i>”. Tuy nhiên, việc “<i>lấy lại họ, tên của mình như trước khi được cho làm con nuôi</i>” được thực hiện theo trình tự, thủ tục như thế nào thì pháp luật hiện hành không quy định cụ thể.	Đề nghị hướng dẫn quy trình, thủ tục.	Quy định liên quan đến thủ tục	
		- Chưa có quy định về cách thức xử lý đối với trường hợp người giám định tư pháp theo vụ việc đã chết hoặc nghỉ hưu hoặc chuyển công tác sang cơ quan, đơn vị khác, không còn công tác trong lĩnh vực chuyên môn đã được công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc. Do đó, khó khăn cho việc lập, công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc trên địa bàn tỉnh.	Sớm bổ sung quy định điều chỉnh đối với những bất cập hiện nay của Luật Giám định tư pháp để đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước.	Bộ Tư pháp	
		- Luật giám định tư pháp năm 2012 chưa quy định cụ thể về căn cứ, cách thức trưng cầu giám định,			
6	Luật Giám định tư pháp năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020				

		thời hạn giám định, trách nhiệm của cơ quan trung cầu và cá nhân, cơ quan, tổ chức thực hiện giám định chưa rõ ràng và thiếu chế tài bảo đảm thực hiện nên một số trường hợp còn dùn dấy, chậm trễ thực hiện giám định dẫn đến thời gian thực hiện giám định trong các vụ án kinh tế, tham nhũng thường bị kéo dài.		
	- Tại khoản 29 Điều 1 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 (khoản 5 Điều 58) quy định <i>"Trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì biên bản và các tài liệu khác phải được chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 24 giờ kể từ khi lập biên bản, trừ trường hợp biên bản vi phạm hành chính được lập trên tàu bay, tàu biển, tàu hỏa"</i>. Thời hạn 24 giờ phải chuyển biên bản vi phạm hành chính cho người có thẩm quyền xử phạt là rất khó cho người lập biên bản. Bởi có những vụ việc phức tạp, cần nhiều thời gian để xác minh, làm rõ nhằm xác định đúng thẩm quyền xử phạt, sau đó mới có thể hoàn thiện hồ sơ và chuyển giao cho cấp có thẩm quyền.	Sửa đổi, bổ sung khoản 29 Điều 1 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 theo hướng quy định thời gian chuyển biên bản vi phạm hành chính dài hơn trong trường hợp không thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản.	Bộ Tư pháp	
7	Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 - Tại điểm b khoản 2 Điều 60 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định một trong những căn cứ xác định giá trị tang vật phương tiện VPHC là <i>"trường hợp không có thông báo giá trị theo giá thị trường của địa phương tại thời điểm xảy ra vi phạm hành chính"</i>. Tuy nhiên, hiện nay, vẫn chưa có quy định cụ thể thế nào là <i>"giá trị trường của địa phương tại thời điểm xảy ra vi phạm"</i> bởi trên thị trường tại địa phương nơi xảy vi phạm, cùng một loại sản phẩm, hàng hóa tương tự với tang vật, phương tiện VPHC nhưng do nhiều cơ sở sản xuất,	Sửa đổi, bổ sung Điều 60 theo hướng quy định cụ thể về giá trị trường của địa phương tại thời điểm xảy ra vi phạm để xác định giá trị tang vật VPHC để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt, thẩm quyền tịch thu và xử lý.		

		<i>tiền thi người ra quyết định tạm giữ phải thông báo 02 lần trên phương tiện thông tin đại chúng của trung ương hoặc địa phương nơi tạm giữ tang vật, phương tiện... Hết thời hạn 01 năm, kể từ ngày thông báo lần thứ hai nếu người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp không đến nhận thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, người có thẩm quyền phải ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính”.</i> Thời hạn thông báo 01 năm là quá dài để xử lý một vụ việc VPHC, khiến cho tang vật, phương tiện bị tạm giữ lâu ngày không được xử lý bị hư hỏng, suy giảm về chất lượng, đặc tính (đặc biệt là đối với động vật hoang dã dễ bị suy giảm, mất tập tính nếu không được sớm thả về môi trường tự nhiên); ngoài ra, còn làm tăng số lượng tang vật, phương tiện VPHC bị tạm giữ (do phải chờ xử lý) gây tồn đọng, đầy ứ (trong khi điều kiện kho bãi của cơ quan, đơn vị còn hạn chế) và chi phí bảo quản tang vật (đặc biệt là các chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối với tang vật là động vật hoang dã) rất cao. Đối với những tang vật bắt giữ lâm sản gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII để sau 01 năm hầu hết gỗ bị hư hỏng, mục, nát làm giảm giá trị và chất lượng của lâm sản và không bán thanh lý được dẫn đến không có kinh phí chi trả bốc vác, vận chuyển, mua tin,...	tiền thông tin đại chúng đối với các tang vật, phương tiện VPHC bị tạm giữ trong trường hợp không xác định được người vi phạm, chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp từ 01 năm xuống còn 30 ngày như quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 là phù hợp.		
8	Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ; Thông tư số	Tại khoản 1 Điều 40 Luật Khoa học và Công nghệ nêu “<i>Đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ</i>”, tại khoản 5 Điều 39 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP nêu “<i>có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả việc sử dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ</i>”, tại điểm k khoản 1 Điều 4 Mẫu hợp đồng ban hành kèm Thông tư số 05/2014/TT-BKHCN nêu “ bàn giao	Đề nghị xem xét, bổ sung hướng dẫn cụ thể việc bàn giao kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và kiểm tra, đánh giá kết quả ứng dụng sau nghiệm thu.	Bộ Khoa học và Công nghệ	

	05/2014/TT-BKHCN ngày 10/4/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ	<i>kết quả”</i> , Tuy nhiên chưa có thông tư hướng dẫn cụ thể việc bàn giao kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và kiểm tra, đánh giá kết quả ứng dụng sau nghiệm thu.			
9	Luật Đất đai năm 2013	- Tại điểm e khoản 2 Điều 10: Quy định đất sử dụng vào mục đích công cộng trong đó, bao gồm hệ thống đường bộ và công trình giao thông. - Tại khoản 2 Điều 12: Quy định những hành vi bị cấm trong đó có quy định vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được công bố.	Đề xuất Luật Đất đai cần quy định rõ không được cấp quyền sử dụng đất trong phạm vi hành lang bảo vệ công trình đường bộ và một số hành lang bảo vệ công trình công cộng khác.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	
		- Theo quy định tại khoản 2 Điều 49 (được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch) thì trường hợp đã có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện, đã có thông báo thu hồi đất của cấp có thẩm quyền nhưng chưa có Quyết định thu hồi đất thì người sử dụng đất trong khu vực được tiếp tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất. Ngoài ra, được kê khai đăng ký biến động. Như vậy không có điểm dừng trong công tác lập, thẩm định phương án bồi thường và kéo dài thời gian ban hành quyết định thu hồi đất.	Quy định hướng dẫn dẫn cụ thể việc áp dụng thực hiện trình tự thủ tục hành chính về đất đai khi đã có thông báo thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền: - Khi người sử dụng đất thực hiện quyền của người sử dụng đất; - Lập, thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và thu hồi đất khi người sử dụng đất được thực hiện các quyền của người sử dụng đất.		
		- Theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 69 quy định kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc và cưỡng chế thu hồi đất đối với trường hợp người có đất thu hồi. Tuy nhiên, khi thực hiện Dự án đường điện thuộc trường hợp không thu hồi đất,	Đề nghị bổ sung quy định về cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc và bảo vệ thi công đối với trường hợp có phản diện		

		hộ dân không thực hiện kiểm kê, không cho phép kéo dây dẫn điện trên phần đất của họ, Nhà nước không có cơ sở để tiến hành cưỡng chế để thực hiện Dự án đường điện. Để giải quyết vướng mắc, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi đã có Công văn số 5072/STNMT-ĐDBĐVT ngày 26/10/2018 báo cáo Chính phủ xem xét bổ sung quy định về cưỡng chế thực hiện đối với đất trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không; Cục Quy hoạch đất đai – Tổng cục Quản lý Đất đai có Công văn số 279/CQHDD-VPC ngày 16/11/2018 có đề nghị thực hiện theo đúng quy định và tích cực vận động, tuyên truyền để người bị ảnh hưởng đồng thuận, hợp tác để thực hiện Dự án. Tuy nhiên, hiện nay vẫn vướng mắc trong thực tế thực hiện.	tích đất và tài sản trên đất trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không.		
		- Tại điểm b khoản 1 Điều 90 quy định: “Đối với cây lâu năm, mức bồi thường được tính bằng giá trị hiện có của vườn cây theo giá ở địa phương tại thời điểm thu hồi đất mà không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất”. Tuy nhiên, đối với từng loại cây sẽ có mật độ trồng khác nhau theo quy định của ngành nông nghiệp để đảm bảo khả năng sinh trưởng của cây; trong khi đó, quy định tại Điều 90 Luật Đất đai 2013 chưa quy định về mật độ cây trồng nên khi có công trình, dự án, các hộ dân trồng nhiều cây, vượt mật độ so với quy định của ngành nông nghiệp để được bồi thường nhiều hơn.	Bổ sung quy định: Việc tính bồi thường cây lâu năm phải đúng mật độ cây theo quy định của ngành nông nghiệp.		
10	Luật Đất đai năm 2013; Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016	Hiện nay, theo quy định giữa Luật Đất đai năm 2013 và Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 có một số nội dung chưa tương thích. Tại khoản 14, Điều 12 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo quy định: “Cơ sở tôn giáo gồm chùa, nhà thờ, nhà nguyện, thánh thất, thánh đường, trụ sở của tổ chức tôn giáo, cơ	Đề nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thống nhất quy định tại khoản 4, Điều 5 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 14, Điều 12 Luật Tín ngưỡng	Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Nội vụ	

		sở hợp pháp khác của tổ chức tôn giáo". Như vậy, khái niệm về "Cơ sở tôn giáo" có thuộc tính là vật chất - cơ sở vật chất. Tại khoản 4, Điều 5 Luật Đất đai quy định Người sử dụng đất là <i>Cơ sở tôn giáo</i>. Trên thực tế, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc là Người sử dụng đất, là chủ thể đề nghị Nhà nước giao đất, đề nghị cấp Giấy phép xây dựng cơ sở tôn giáo. Vì vậy, có nhiều trường hợp ghi thông tin chưa chính xác về tên người sử dụng đất trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tổ chức tôn giáo trực thuộc (<i>lấy tên gọi cơ sở vật chất là tên người sử dụng đất</i>).	năm 2016: "Người sử dụng đất là tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc".		
		Tại khoản 4 Điều 5 quy định nguyên tắc đăng ký hộ tịch "Mỗi sự kiện hộ tịch chỉ được đăng ký tại một cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền theo quy định của Luật này". Như vậy, đối với những sự kiện hộ tịch mà đăng ký nhiều lần tại một cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền thì sẽ xử lý như thế nào? Cơ sở nào để hủy?	Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 5 theo hướng "Mỗi sự kiện hộ tịch chỉ được đăng ký một lần tại một cơ quan có thẩm quyền".		
11	Luật Hộ tịch năm 2014	- Tại điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "Cá nhân có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận việc thay đổi tên trong trường hợp sau đây: a) Theo yêu cầu của người có tên mà việc sử dụng tên đó gây nhầm lẫn, ảnh hưởng đến tình cảm gia đình, đến danh dự, quyền, lợi ích hợp pháp của người đó". Tại khoản 1 Điều 28 Luật Hộ tịch quy định: "Người yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch nộp tờ khai theo mẫu quy định và giấy tờ liên quan cho cơ quan đăng ký hộ tịch". Tuy nhiên, pháp luật chưa quy định cụ thể "giấy tờ có liên quan" phải nộp khi yêu cầu thay đổi tên trong trường hợp việc sử dụng tên đó gây nhầm lẫn, ảnh hưởng đến tình cảm gia đình,	Cần quy định rõ loại giấy tờ.	Bộ Tư pháp	Quy định liên quan đến thủ tục

	đến danh dự, quyền, lợi ích hợp pháp của người đó.		
	- Bộ luật Dân sự năm 2015 đã quy định cụ thể, chặt chẽ hơn về cơ chế giám sát việc giám hộ, bổ sung quyền và nghĩa vụ cho người giám sát việc giám hộ, trong đó, một điểm mới nổi bật của Bộ luật Dân sự năm 2015 là quy định trường hợp giám sát việc giám hộ liên quan đến quản lý tài sản của người được giám hộ, đó là sau khi cử, chọn được người giám sát, người giám sát phải thực hiện thủ tục đăng ký giám sát việc giám hộ tại UBND cấp xã nơi cư trú của người được giám hộ. Tuy vậy, Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành hiện chưa có quy định về thủ tục đăng ký giám sát việc giám hộ nên trong thực tế nếu có người dân đến yêu cầu được đăng ký giám sát việc giám hộ, công chức Tư pháp - Hộ tịch còn lúng túng trong việc giải quyết.	Đề nghị ban hành Thủ tục Giám sát việc giám hộ.	Quy định liên quan đến thủ tục
	- Tại Điều 37 Luật Hộ tịch quy định về thẩm quyền đăng ký kết hôn của UBND cấp huyện như sau: “Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú của công dân Việt Nam thực hiện đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài; giữa công dân Việt Nam cư trú ở trong nước với công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài; giữa công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài với nhau; giữa công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài với công dân Việt Nam hoặc với người nước ngoài” và theo Khoản 3 Điều 3 Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 quy định “Người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam và người gốc Việt Nam cư trú, sinh sống lâu dài ở nước ngoài” nhưng Luật Quốc tịch và các văn bản liên quan chưa hướng dẫn cụ thể “sinh sống lâu dài ở nước ngoài” là bao lâu, giấy tờ để chứng minh là người Việt Nam định cư ở	Sớm hướng dẫn nội dung “sinh sống lâu dài ở nước ngoài” là như thế nào để đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện Luật Hộ tịch và Luật Quốc tịch được thống nhất, chính xác.	

		nước ngoài bao gồm giấy tờ nào.	
		- Tại điểm h khoản 1 Điều 70 quy định UBND cấp huyện có trách nhiệm “<i>Thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch do UBND cấp xã cấp trái quy định của Luật này, trừ trường hợp kết hôn trái pháp luật</i>”. Như vậy đối với những giấy tờ hộ tịch được cấp trái với các văn bản quy định về đăng ký hộ tịch trước khi Luật Hộ tịch có hiệu lực thi hành như: Nghị định 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch; Nghị định 83/1998/NĐ-CP ngày 10/10/1998 của Chính phủ về đăng ký hộ tịch; Nghị định số 04/CP ngày 16/01/1961 của Hội đồng Chính phủ về ban hành điều lệ đăng ký hộ tịch nhưng đến thời điểm hiện tại mới bị phát hiện thì cơ sở nào để hủy các giấy tờ trên.	Sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 1 Điều 70 theo hướng “<i>Thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch do UBND cấp xã cấp trái quy định của Luật này và các văn bản quy định về đăng ký hộ tịch trước khi Luật này có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp kết hôn trái pháp luật</i>”.
12	Luật Công chứng năm 2014	- Tại Điều 8 Luật Công chứng năm 2014 quy định một trong những tiêu chuẩn của công chứng viên là có bằng cử nhân luật. Tuy nhiên, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm công chứng viên được quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Công chứng năm 2014 không bắt buộc phải có bản sao bằng cử nhân luật đối với người có bằng thạc sỹ luật hoặc tiến sỹ luật. Xét về sự thống nhất thì quy định của khoản 2 Điều 12 chưa thống nhất với Điều 8 Luật Công chứng năm 2014. Vì hồ sơ đề nghị bổ nhiệm công chứng viên không có giấy tờ chứng minh tiêu chuẩn của công chứng viên đối với trường hợp người đề nghị bổ nhiệm công chứng viên có trình độ thạc sỹ, tiến sỹ luật. Mặt khác, quy định của khoản 2 Điều 12 Luật Công chứng năm 2014 cũng tạo ra kẽ hở trong việc xét duyệt hồ sơ đăng ký tham gia khóa đào tạo nghề công chứng và đề nghị bổ nhiệm công chứng viên.	Sớm sửa đổi, bổ sung Luật Công chứng năm 2014 để đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước. Bộ Tư pháp

	Vì hiện nay, tình trạng sử dụng bằng cử nhân giả trong xã hội là rất nhiều, trong đó có cả bằng cử nhân luật. Do đó, một số đối tượng có bằng cử nhân luật giả sẽ lợi dụng quy định của khoản 2 Điều 12 Luật Công chứng thực hiện việc học thạc sỹ (việc này hiện nay tương đối dễ dàng) để lấy bằng thạc sỹ Luật và sau đó sẽ sử dụng bằng thạc sỹ Luật để đăng ký tham gia khóa đào tạo nghề công chứng và làm hồ sơ đề nghị bổ nhiệm công chứng viên (đối với trường hợp đạt kết quả kiểm tra tập sự hành nghề công chứng) thì các cơ quan quản lý nhà nước sẽ không thể xác minh, giám sát được tiêu chuẩn của công chứng viên theo quy định của Điều 8 Luật Công chứng năm 2014. - Tại Điều 40 Luật Công chứng 2014 quy định: Việc xuất trình bản chính chỉ được thực hiện trước khi công chứng viên ghi lời chứng và ký vào từng trang của hợp đồng, giao dịch, trong khi đó việc xuất trình bản chính nếu có thể thực hiện ở giai đoạn trước đó sẽ giúp phát hiện sớm một số vấn đề vướng mắc của việc công chứng hợp đồng, giao dịch. - Tại khoản 8 Điều 40 và khoản 3 Điều 41 Luật Công chứng 2014 đều quy định: “<i>Công chứng viên yêu cầu người yêu cầu công chứng xuất trình bản chính của các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 41 Luật Công chứng 2014 để đối chiếu trước khi ghi lời chứng, ký vào từng trang của hợp đồng, giao dịch</i>”. Như vậy, ngoài phiếu yêu cầu công chứng, người yêu cầu công chứng cần xuất trình bản chính: (1) Giấy tờ tùy thân của người yêu cầu công chứng; (2) Giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp		
--	---	--	--

		đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó; (3) Giấy tờ khác có liên quan đến hợp đồng, giao dịch mà pháp luật quy định phải có. Tuy nhiên, đối với giấy tờ hộ tịch để chứng minh các sự kiện chỉ xảy ra một lần duy nhất như: giấy khai sinh, giấy chứng tử... thì có thể cho phép người yêu cầu công chứng sử dụng bản sao trích lục, bản sao có chứng thực để thay thế mà vẫn bảo đảm giá trị chứng cứ để chứng minh cho tình tiết, sự kiện đó, ít nhất là nó chứng minh được tại thời điểm cấp bản sao đó thì đã tồn tại một bản chính hợp pháp với đúng nội dung như vậy. - Tại khoản 2 Điều 44 quy định địa điểm công chứng có thể ngoài trụ sở trong trường hợp “<i>có lý do chính đáng</i>” nhưng không có sự giải thích thêm thế nào là lý do chính đáng đã khiến nguyên tắc chung về việc địa điểm công chứng phải tại trụ sở TCHNCC hầu như không còn giá trị trên thực tế. - Luật Công chứng năm 2014 chưa quy định giá trị pháp lý của cơ sở dữ liệu thông tin công chứng, dẫn đến nhiều lúng túng trong việc sử dụng dữ liệu khi giải quyết hồ sơ công chứng đồng thời thiếu căn cứ ràng buộc trách nhiệm đối với CCV. - Luật Công chứng năm 2014 chưa điều chỉnh đối với đối tượng là nhân viên pháp lý của tổ chức hành nghề công chứng. Những đối tượng này dù không phải là người thực hiện việc công chứng nhưng là đối tượng hỗ trợ cho các công chứng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ công chứng. Do đó, có tham gia vào hoạt động công chứng nhưng lại chưa được Luật Công chứng năm 2014 điều chỉnh.			
13	Bộ luật Dân sự năm 2015	Tại khoản 3 Điều 71 Bộ luật Dân sự quy định “<i>Quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết phải được gửi cho UBND cấp xã nơi cư trú của</i>	Sửa đổi nội dung quy định tại khoản 3 Điều 71 Bộ luật Dân sự theo hướng sửa cụm		

	người bị tuyên bố là đã chết để ghi chú theo quy định của pháp luật về hộ tịch”. Trong khi đó, Luật Hộ tịch năm 2014 không sử dụng thuật ngữ “ghi chú” mà sử dụng thuật ngữ “đăng ký” để khai tử cho một người đã chết và theo quy định cụ thể tại điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch thì Quyết định, bản án đã có hiệu lực của Tòa án về tuyên bố một người đã chết có giá trị thay thế Giấy báo tử để đăng ký khai tử cho công dân.	từ “ ghi chú ” thành cụm từ “đăng ký khai tử” để thống nhất với quy định của Luật Hộ tịch.		
	- Tại điểm b khoản 1 Điều 41 quy định các trường hợp tạm hoãn gọi nhập ngũ “<i>Là lao động duy nhất phải trực tiếp nuôi dưỡng thân nhân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến tuổi lao động; trong gia đình bị thiệt hại nặng về người và tài sản do tai nạn, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm gây ra được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận</i>”. Tuy nhiên, quy định “<i>người không còn khả năng lao động</i>” là chưa cụ thể, dẫn đến không thống nhất trong quá trình thực hiện xét duyệt đối tượng tạm hoãn gọi nhập ngũ, ảnh hưởng đến công bằng xã hội (vì người không còn khả năng lao động được hiểu là suy giảm % khả năng lao động, cũng có thể hiểu là người hết tuổi lao động).	Đề xuất Luật quy định rõ giữa không còn khả năng lao động và hết tuổi lao động.	Bộ Quốc phòng	
14	Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015	Đề nghị Luật quy định rõ những trường hợp được gia hạn học thêm, lưu ban, nợ môn.		

		được quy định cụ thể dẫn đến tình trạng công dân lợi dụng để trốn tránh gọi nhập ngũ.			
15	Luật Ngân sách nhà nước năm 2015	Tại khoản 4 Điều 31 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân các cấp “<i>Căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp, quyết định giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ thu, chi, mức bổ sung cho ngân sách cấp dưới...</i>” . Tuy nhiên, trong năm Trung ương bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp để thực hiện nhiệm vụ cụ thể thì có trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết trước khi UBND tỉnh quyết định chưa được quy định cụ thể nên mỗi địa phương thực hiện theo mỗi cách khác nhau. Theo quy định tại khoản 2 Điều 59 thì số tăng thu, tiết kiệm chi không được phép chi thường xuyên để thực hiện một số nhiệm vụ cần thiết, cấp bách của địa phương (trừ thực hiện chính sách ASXH).	Để thực hiện thống nhất, đề nghị quy định cụ thể thẩm quyền quyết định kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp trong năm để thực hiện nhiệm vụ cụ thể theo hướng giao UBND tỉnh quyết định. Đối với nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, đề nghị cho phép địa phương được chi để thực hiện một số nhiệm vụ cần thiết, cấp bách của địa phương, ngoài chi chính sách ASXH.	Bộ Tài chính	
16	Luật Đấu giá tài sản năm 2016	- Luật Đấu giá tài sản năm 2016 chưa có quy định cho phép người phải thi hành án được quyền đề nghị cơ quan thi hành án (<i>người có tài sản đấu giá theo quy định của khoản 5 Điều 5 Luật Đấu giá tài sản năm 2016</i>) tạm dừng việc đấu giá tài sản để thi hành bản án của Tòa án khi phát hiện việc kê biên, định giá tài sản thi hành án không đầy đủ, không chính xác, gây thiệt hại đến quyền lợi của người phải thi hành án. - Tại Điều 44 Luật Đấu giá tài sản chưa quy định thời hạn các bên phải thực hiện việc ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá. Việc chậm ký kết hợp	Sớm sửa đổi, bổ sung Luật Đấu giá tài sản năm 2016 để đảm bảo cho việc thực thi Luật đạt kết quả cao và đáp ứng tốt yêu cầu của công tác quản lý nhà nước.	Bộ Tư pháp	

		đồng mua bán tài sản đấu giá sẽ phát sinh nhiều hệ lụy cho cả 2 bên nhất là việc xác định trách nhiệm của mỗi bên cũng như trường hợp vi phạm nghĩa vụ thì sẽ không có căn cứ để xử lý. - Tại khoản 1 Điều 57 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 quy định: “... đối với tài sản đấu giá là động sản có giá khởi điểm từ năm mươi triệu đồng trở lên và bất động sản thì tổ chức đấu giá tài sản phải thông báo công khai ít nhất hai lần trên báo in hoặc báo hình của trung ương hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có tài sản đấu giá và trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản; mỗi lần thông báo công khai cách nhau ít nhất 02 ngày làm việc”. Do pháp luật chỉ quy định chung là đăng trên báo in hoặc báo hình mà không quy định cụ thể báo in nào, báo hình nào. Vì vậy, nhiều trường hợp để tránh công khai thông tin đấu giá đến các cá nhân, tổ chức có nhu cầu, tổ chức đấu giá tài sản đã thực hiện đăng thông báo đấu giá lên các tờ báo có số lượng độc giả ít hoặc các tờ báo dành cho các đối tượng không có nhu cầu tham gia đấu giá tài sản như: báo hoa học trò, báo nhi đồng...			
17	Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước 2017	Tại khoản 1 Điều 78 quy định “Các trường hợp yêu cầu bồi thường đã được cơ quan giải quyết bồi thường thụ lý trước thời điểm Luật này có hiệu lực thi hành nhưng chưa giải quyết hoặc đang giải quyết thì tiếp tục áp dụng quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước số 35/2009/QH12 để giải quyết”. Trong khi đó, người yêu cầu bồi thường lại căn cứ vào các khoản thiệt hại được quy định tại Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 để yêu cầu bồi thường, dẫn đến không thống nhất trong việc thương lượng giữa cơ quan	Bổ sung quy định hướng dẫn đối với các khoản bồi thường vật chất trong trường hợp đã thụ lý theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2009.	Bộ Tư pháp	

		giải quyết bồi thường và người yêu cầu bồi thường.			
18	Luật Thủy sản năm 2017	- Tại khoản 1 Điều 44 Luật Thủy sản năm 2017 quy định “Việc giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản phải căn cứ vào Quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch tỉnh...”; tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ Quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển quy định “Quy hoạch không gian biển quốc gia; Quy hoạch tổng thể khai thác sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ,”. - Tại khoản 2, 3 Điều 48 quy định “2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý khai thác thủy sản tại vùng khơi; 3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý khai thác thủy sản tại vùng ven bờ, vùng lòng và khai thác thủy sản nội địa trên địa bàn” và tại khoản 3 Điều 49 quy định “Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản, sản lượng cho phép khai thác theo loài tại vùng ven bờ và vùng lòng thuộc phạm vi quản lý”. Tuy nhiên, tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét đến dưới 15 mét được phép hoạt động khai thác thủy sản tại vùng lòng trên cả nước; do đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản, sản lượng cho phép khai thác theo loài tại vùng lòng và quản lý khai thác thủy sản tại vùng lòng là bất cập.	Đề nghị bổ sung khoản 1 Điều 44 Luật Thủy sản năm 2017 theo hướng: Căn cứ giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản: “Quy hoạch không gian biển quốc gia; Quy hoạch tổng thể khai thác sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ, quy hoạch tỉnh...” - Phương án 1: Đề nghị giao cho Bộ NN và PTNT quản lý khai thác thủy sản tại vùng lòng. - Phương án 2: Tàu có chiều dài lớn nhất 12 mét đến dưới 15 mét đăng ký tại tỉnh nào thì chỉ được hoạt động tại vùng lòng của tỉnh đó; trừ trường hợp có thỏa thuận về hoạt động khai thác chung.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
19	Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm	Tại Điều 42 quy định về thủ tục cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không quy định thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	Bổ sung quy định thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.	Bộ Công Thương	

	2017				
		Tại khoản 3 Điều 20 quy định: “Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức , đơn vị không được bổ trí vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của mình giữ chức vụ quản lý về tổ chức nhân sự, kế toán, làm thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giao dịch, mua bán hàng hóa, dịch vụ, ký kết hợp đồng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đó”. Tuy nhiên tại khoản 3 Điều 52 Luật Kế toán quy định: “Cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, anh, chị, em ruột của người đại diện theo pháp luật, của người đứng đầu, của giám đốc, tổng giám đốc và của cấp phó của người đứng đầu, phó giám đốc, phó tổng giám đốc phụ trách công tác tài chính - kế toán , kế toán trưởng trong cùng một đơn vị kế toán, trụ doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn do một cá nhân làm chủ sở hữu và các trường hợp khác do Chính phủ quy định”. Như vậy, theo Luật Kế toán thì không bổ trí cha đẻ, mẹ đẻ, vợ, chồng,... của Phó Giám đốc phụ trách công tác tài chính - kế toán làm công tác kế toán nhưng Luật phòng, chống tham nhũng thì không được bổ trí vợ hoặc chồng, bố, mẹ, ... của cấp phó của người đứng đầu cơ quan , trong đó không nêu rõ cấp phó phụ trách công tác tài chính - kế toán.	Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 20 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 để thống nhất trong quy định về việc không bổ trí người thân của cấp phó của người đứng đầu cơ quan làm công tác kế toán (cấp phó người đứng đầu nói chung hay cấp phó phụ trách công tác tài chính - kế toán)	Thanh tra Chính phủ	
20	Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018				
21	Luật Trồng trọt năm 2018	- Tại khoản 1 Điều 42 quy định “Tổ chức, cá nhân buôn bán phân bón phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón; trường hợp buôn bán phân bón do mình sản xuất thì không phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón”; tuy nhiên tại điểm b khoản 2 Điều 42 quy định một trong những điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều	Đề đảm bảo tính thống nhất của pháp luật đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung quy định cho phù hợp.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

		kiện buôn bán phân bón “b) Có đầy đủ hồ sơ, giấy tờ truy xuất nguồn gốc phân bón theo quy định” là mâu thuẫn và chồng chéo. Có nghĩa là trước khi được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón tổ chức, cá nhân phải mua phân bón về cơ sở để có hồ sơ truy xuất nguồn gốc phân bón nhằm đảm bảo đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.			
		- Tại điểm đ khoản 2 Điều 60 quy định về quản lý hóa chất, chế phẩm sinh học không phải là thuốc bảo vệ thực vật, phân bón. Hiện nay, các sản phẩm này hiện nay có rất nhiều trên thị trường nhưng chưa có văn bản quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh.	Đề nghị cấp có thẩm quyền có văn bản hướng dẫn cụ thể về quản lý đối với các sản phẩm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 60 Luật.		
22	Luật Đầu tư công năm 2019	Tại khoản 2 Điều 52 quy định “Các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, các dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn.... Trường hợp không đáp ứng thời hạn trên, Thủ tướng Chính phủ quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương” và khoản 2 Điều 68 quy định “Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm đến ngày 31 tháng 01 năm sau. Trường hợp bất khả kháng. Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với vốn ngân sách trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với vốn ngân sách địa phương không quá 31 tháng 12 năm sau” là chưa phù hợp với quy định tại các Điều 27, Điều 34, Điều 62 Luật Đầu tư công. Cụ thể, danh	Đề nghị xem xét sửa đổi khoản 2 Điều 52 và khoản 2 Điều 68 Luật Đầu tư công theo hướng: - Tại Điều 52 Luật Đầu tư công kiến nghị điều chỉnh như sau: “2. Các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, các dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm. Trường hợp không đáp ứng thời hạn trên, Thủ tướng Chính phủ quyết định	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	

		mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của cấp huyện, cấp xã là các dự án do Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định chủ trương đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư. Việc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định “<i>kéo dài thời gian bố trí vốn thực hiện dự án</i>”, “<i>kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn</i>” đối với các dự án này là không có cơ sở. Đồng thời, chưa phù hợp với thực tế triển khai tại địa phương, cụ thể: Trên địa bàn tỉnh, danh mục dự án sử dụng vốn đầu tư công của các huyện, xã thường rất nhiều và với quy mô nhỏ; được quyết định đầu tư phù hợp với nguồn vốn và khả năng cân đối vốn nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đối với những dự án bị vướng mắc trong triển khai, phải kéo dài thời gian bố trí vốn, kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân thì chỉ có chính quyền địa phương trong quá trình quản lý, điều hành và giám sát, nắm được nguyên nhân khách quan, để xem xét thống nhất việc kéo dài theo quy định của Luật. Điều này cũng phù hợp với quy định của khoản 2 Điều 11 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương: “<i>b) Phái huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật; .</i>”	thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương, Hội đồng nhân dân các cấp quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương thuộc cấp mình quản lý;” - Tại Điều 68 Luật Đầu tư công kiến nghị điều chỉnh như sau: “<i>Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hàng năm đến ngày 31 tháng 01 năm sau. Trường hợp bất khả kháng, Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với vốn ngân sách trung ương, Hội đồng nhân dân các cấp quyết định đối với vốn ngân sách địa phương thuộc cấp mình quản lý cho phép kéo dài thời gian thực hiện nhưng không quá 31 tháng 12 năm sau.</i>”		
23	Luật Đầu tư 2020	- Tại điểm c khoản 1 Điều 33 quy định “<i>Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính</i>	Bổ sung điểm c khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư quy định cụ thể về việc xác định vốn chủ sở hữu của Nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đất	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	

			đai.	của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư”. Tại điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết về thi hành một số điều của Luật Đất đai quy định Điều kiện về năng lực tài chính để bảo đảm việc sử dụng đất theo tiến độ của dự án đầu tư được quy định như sau: “Có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 héc ta; không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 héc ta trở lên”. Vì vậy, trong quá trình định hồ sơ dự án, căn cứ Báo cáo tài chính do nhà đầu tư nộp, cơ quan quản lý đầu tư xem xét khả năng đáp ứng về điều kiện sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai để đánh giá năng lực tài chính của nhà đầu tư. Tuy nhiên, nguồn vốn chủ sở hữu trong Báo cáo tài chính của nhà đầu tư thường không gắn với dự án đầu tư, đã được nhà đầu tư sử dụng cho các hoạt động đầu tư khác. Do đó, việc đánh giá sẽ không khách quan, không có tính khả thi.		
			Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 41 Luật Đầu tư 2020 để thống nhất với pháp luật đất đai	- Tại khoản 4 Điều 41 về điều chỉnh dự án đầu tư: “Đối với dự án đầu tư được chấp thuận chủ trương đầu tư, nhà đầu tư không được điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư quá 24 tháng so với tiến độ thực hiện dự án đầu tư quy định tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư lần đầu, trừ một trong các trường hợp sau đây: a) Để khắc phục hậu quả trong trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật về dân sự và pháp luật về đất đai; b) Điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư do nhà đầu tư chậm được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; c) Điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư theo yêu cầu của cơ quan		

			quản lý nhà nước hoặc cơ quan nhà nước chậm thực hiện thủ tục hành chính; d) Điều chỉnh dự án đầu tư do cơ quan nhà nước thay đổi quy hoạch; đ) Thay đổi mục tiêu đã được quy định tại văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư; bỏ sung mục tiêu thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư; e) Tăng tổng vốn đầu tư từ 20% trở lên làm thay đổi quy mô dự án đầu tư". Tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai được bổ sung tại khoản 12 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định: "Thời điểm để tính gia hạn 24 tháng đối với trường hợp không đưa đất vào sử dụng hoặc tiến độ sử dụng đất chậm được quy định như sau: c) Trường hợp đến thời điểm kiểm tra, thanh tra mới xác định hành vi không sử dụng đất đã quá 12 tháng liên tục hoặc đã chậm tiến độ sử dụng đất quá 24 tháng thì thời điểm để tính gia hạn sử dụng đất 24 tháng được tính từ ngày cơ quan có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất quyết định gia hạn.". Như vậy, các dự án chỉ được xem xét điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án trong vòng 24 tháng (để phù hợp với thời gian gia hạn tiến độ sử dụng đất) nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai. Đây là sự bất cập và mâu thuẫn giữa Luật Đầu tư và Luật Đất đai. Đối với các dự án có quy mô, diện tích sử dụng đất lớn thì việc gia hạn tiến độ sử dụng đất 24 tháng (trừ trường hợp bất khả kháng không tính thời gian được gia hạn 24 tháng theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai) là không có tính khả thi để triển khai hoàn thành dự án.
--	--	--	---

24	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020	- Theo quy định tại khoản 8 Điều 3 “Giấy phép môi trường là văn bản do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được phép xả chất thải ra môi trường, quản lý chất thải, nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất kèm theo yêu cầu, điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật”; theo đó, tổ chức có hoạt động dịch vụ ở đây bao gồm cả dịch vụ công. Tuy nhiên, trong một số trường hợp đề nghị cấp giấy phép môi trường đối với các trụ sở làm việc của cơ quan Nhà nước như Kho bạc Nhà nước, Ban Chỉ huy quân sự ở địa phương (không phát sinh dịch vụ công tại nơi làm việc) hoặc đối với các khu tái định cư phục vụ công tác giải phóng mặt bằng dự án xây dựng các tuyến đường do Nhà nước làm chủ dự án đầu tư (không thể hiện rõ nét là có yếu tố “dịch vụ” hay không),... thì Sở Tài nguyên và Môi trường cũng như UBND cấp huyện không có đầy đủ cơ sở để xác định những trường hợp này có thuộc đối tượng cấp giấy phép môi trường không.	Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết về cách xác định các tổ chức, cá nhân có hoạt động dịch vụ được phép xả chất thải ra môi trường như quy định tại khoản 8 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	
		- Tại khoản 2 Điều 34: Đối với dự án đầu tư xây dựng thuộc đối tượng phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định của pháp luật về xây dựng, chủ dự án đầu tư được trình đồng thời hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường với hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, thời điểm trình do chủ dự án đầu tư quyết định nhưng phải bảo đảm trước khi có kết luận thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi; chưa phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 36: Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường là một trong các căn cứ để cơ quan	Sửa đổi khoản 2 Điều 34: “....., thời điểm trình do chủ dự án đầu tư quyết định nhưng bảo đảm phải có Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi kết luận thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi”.		

có thẩm quyền kết luận thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đối với dự án đầu tư xây dựng.		
- Thời gian thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường quy định tại khoản 6 Điều 34 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 là: không quá 45 ngày đối với dự án đầu tư nhóm I; không quá 30 ngày đối với dự án đầu tư nhóm II. Ngoài ra, thời hạn ra quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường quy định tại khoản 9 Điều 34 là trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu (nếu có) của cơ quan thẩm định. Như vậy, tổng thời gian thẩm định và ra quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường từ 50 - 65 ngày. Trong khi đó, thời gian thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi của cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại khoản 5 Điều 59 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng là: không quá 35 ngày đối với dự án nhóm A; không quá 25 ngày đối với dự án nhóm B và không quá 15 ngày đối với dự án nhóm C. Vì vậy, đề nghị điều chỉnh thời gian thẩm định và ra quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường phù hợp với thời gian thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhằm đảm bảo tiến độ kết luận thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định, góp phần đẩy nhanh tiến độ phê duyệt dự án đầu tư xây dựng.	Điều chỉnh thời gian thẩm định, ra Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường với thời gian thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại khoản 6, khoản 9 Điều 34 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 cho phù hợp quy định tại khoản 5 Điều 59 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng.	
- UBND cấp tỉnh được giao thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm	Đề nghị phân cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường	Quy định liên quan

	quyền đối với các đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 35. Đồng thời, tại khoản 3 Điều 38 quy định về trách nhiệm của cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: “3. <i>Xây dựng, tích hợp cơ sở dữ liệu về đánh giá tác động môi trường vào cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia</i>”.	thực hiện các nội dung được quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật Bảo vệ môi trường.	đến thẩm quyền
	- UBND cấp tỉnh được giao thẩm quyền cấp giấy phép môi trường theo quy định tại khoản 3 Điều 41. Đồng thời, tại khoản 3, 4, 5 Điều 48 quy định về trách nhiệm của cơ quan cấp giấy phép môi trường “3. <i>Tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.</i> 4. <i>Tiếp nhận và xử lý kiến nghị về bảo vệ môi trường đối với nội dung quy định trong giấy phép môi trường; hướng dẫn chủ dự án đầu tư vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải và khắc phục ô nhiễm, sự cố môi trường (nếu có) trong quá trình vận hành thử nghiệm.</i> 5. <i>Cơ quan cấp giấy phép môi trường vận hành, cập nhật, tích hợp dữ liệu về giấy phép môi trường vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường.</i> Việc báo cáo, chia sẻ thông tin, số liệu, dữ liệu về giấy phép môi trường được thực hiện liên thông, trực tuyến trong hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia.”	Đề nghị phân cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nội dung được quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều 48 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 10 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.	Quy định liên quan đến thẩm quyền
	- Tại điểm đ khoản 4 Điều 51 quy định yêu cầu chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất kinh doanh dịch vụ tập trung có trách nhiệm: “<i>Yêu cầu cơ sở đang xả nước thải sau xử lý vào hệ thống thu gom, thoát nước mưa phải chấm dứt việc xả nước thải sau xử lý vào hệ thống thu gom, thoát nước mưa trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Luật</i>	Sửa đổi bổ sung điểm đ khoản 4 Điều 51 để hướng dẫn và có lộ trình gia hạn thời gian thực hiện phù hợp.	

		<i>này có hiệu lực thi hành</i>". Tuy nhiên thực tế hiện nay, một số khu chức năng sản xuất công nghiệp trong KKT Dung Quất (KCN phía Đông KKT Dung Quất, KCN phía Tây KKT Dung Quất, Phân KCN Sài Gòn - Dung Quất) hệ thống thu gom và xử lý nước thải xuống cấp, hoặc chưa được đầu tư. Vì vậy, thời hạn 24 tháng kể từ ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành (thời hạn đến ngày 31/12/2023) việc yêu cầu các doanh nghiệp đang xả nước thải sau xử lý vào hệ thống thoát nước mưa phải chấm dứt việc xả nước thải sau xử lý vào hệ thống thu gom, thoát nước mưa là không khả thi và chưa phù hợp vì để xây dựng hệ thống xử lý nước thải cho các khu này cần bố trí nguồn lực và có lộ trình thời gian thực hiện theo quy định. Do đó, sẽ gây khó khăn cho các doanh nghiệp đang hoạt động cũng như việc thu hút đầu tư trên địa bàn trong thời gian đến.			
25	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Luật Tài nguyên, môi trường Biển và Hải đảo năm 2015	Tại khoản 6 Điều 65 Luật Bảo vệ môi trường quy định UBND cấp tỉnh có trách nhiệm "<i>Quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ các hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển</i>". Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3 Điều 57 Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo "<i>Khu vực biển được sử dụng để nhận chìm phải phù hợp với quy hoạch sử dụng biển và quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bên vững tài nguyên vùng bờ</i>". Hiện nay, 02 quy hoạch này chưa được Chính phủ ban hành. Bên cạnh đó cũng chưa có quy định kỹ thuật để xác định khu vực trên đất liền có khả năng tiếp nhận nguồn chất nạo vét này. Do đó tỉnh chưa có cơ sở pháp lý để quy định khu vực đổ thải, nhận chìm phù hợp và hiệu quả.	Chính phủ ban hành Quy hoạch sử dụng biển và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bên vững tài nguyên vùng bờ và Bộ Tài nguyên và Môi trường có hướng dẫn kỹ thuật xác định khu vực trên đất liền có khả năng tiếp nhận nguồn chất nạo vét từ các hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biển.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	

II. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

STT	Tên văn bản cần xử lý	Nội dung kiến nghị, phản ánh	Phương án xử lý	Bộ, cơ quan ngang bộ được giao quản lý nhà nước	Ghi chú
1	Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP.	- Văn bản viện dẫn tại Nghị định số 02/2003/NĐ-CP gồm: Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25/12/2001, Luật Thương mại ngày 10/5/1997 đến nay đã hết hiệu lực, được thay thế bằng Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13 ngày 19/6/2015, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019; Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005. - Tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 114/2009/NĐ-CP quy định việc chuyển đổi mô hình kinh doanh khai thác chợ thực hiện theo hình thức giao hoặc đấu thầu, chưa có quy định về việc đấu giá tài sản. Trong khi đó, Luật Quản lý và sử dụng tài sản công năm 2017, cho phép quản lý tài sản công (bao gồm hạ tầng thương mại) theo hình thức đấu giá; vì vậy cần bổ sung quy định việc chuyển đổi mô hình kinh doanh khai thác chợ theo hình thức đấu giá.	Đề nghị ban hành Nghị định mới về phát triển và quản lý chợ thay thế Nghị định số 02/2003/NĐ-CP và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP.	Bộ Công Thương	
2	Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức hoạt động quản lý hội.	Tại khoản 8 Điều 8 Luật Ngân sách Nhà nước quy định “Kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được thực hiện theo nguyên tắc tự đảm bảo; ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ cho các nhiệm vụ Nhà nước giao theo quy định của Chính phủ”. Tuy nhiên, Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức	Xem xét sửa đổi, bổ sung nội dung hỗ trợ chi hoạt động thường xuyên đối với các Hội có tính chất đặc thù trên cơ sở số biên chế hoặc số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền	Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ	

		hoạt động quản lý hội và Quyết định số 71/2011/QĐ-TTg ngày 20/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về đảm bảo, hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với các hội có tính chất đặc thù quy định các Hội có tính chất đặc thù được cấp kinh phí theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao là chưa phù hợp với quy định Luật ngân sách nhà nước.	giao.		
3	Nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu và Nghị định số 37/2022/NĐ-CP ngày 06/6/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2013/NĐ-CP	Tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 120/2013 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 37/2022/NĐ-CP “<i>Phạt tiền từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi có ý không nhận lệnh gọi kiểm tra, khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự mà không có lý do chính đáng.</i>”. Hiện nay, hành vi này trên địa bàn huyện không áp dụng được, mặc dù có thanh niên có ý không nhận lệnh với lý do gia đình của thanh niên không cho biết thanh niên hiện đang ở đâu, làm gì. Ngoài ra, có một số thanh niên đến tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự thì vắng ở địa phương (vắng cả hộ), nên việc giao lệnh là không thể.	Bổ sung chế tài xử phạt vi phạm hành chính đối với các hộ gia đình có ý không nhận lệnh gọi kiểm tra, khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự.	Bộ Quốc phòng	
4	Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa	Kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nhiều sản phẩm khác nhau: như máy móc, thiết bị, công nghệ, sáng chế giải pháp hữu ích, thiết kế kỹ thuật, nhãn hiệu, tác phẩm, mô hình, giải pháp, quy trình kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, kỹ yêu hội thảo, bài báo, báo cáo kết quả nhiệm vụ... Tuy nhiên, trong Chương IV Nghị định số 08/2014/NĐ-CP chưa chỉ ra đối tượng nào thuộc diện phải giao	Đề nghị bổ sung nội dung định nghĩa đối tượng là kết quả của nhiệm vụ khoa học công nghệ phải giao quyền sở hữu, quyền sử dụng.	Bộ Khoa học và Công nghệ	

học và Công nghệ.	quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ.			
5	Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.	- Phần lớn các công trình thủy lợi được hình thành từ nhiều năm trước, được sửa chữa, nâng cấp nhiều lần, đơn vị được giao quản lý chưa lập hồ sơ quản lý tài sản, ghi sổ kế toán (trước đây chưa có quy định chi tiết việc quản lý tài sản), hầu hết thất lạc hồ sơ thiết kế, hoàn công và quyết toán công trình,...nên không xác định được nguyên giá, giá trị còn lại của công trình; việc xác định nguyên giá, giá trị còn lại của công trình theo công trình có cấp kỹ thuật tương đương quy định điểm a khoản 3 Điều 10 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP chưa có hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT nên chưa thực hiện được. - Việc giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (với số lượng rất lớn, phân bố ngoài hiện trường, địa bàn rộng lớn, phức tạp...) cho cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi (Sở Nông nghiệp và PTNT và Phòng kinh tế thị xã, thành phố/Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện) nhưng chưa bổ sung chức năng, nhiệm vụ, bộ phận chuyên môn nghiệp vụ quản lý tài sản công nên chưa bảo đảm năng lực tham mưu quản lý tài sản công. - Hiện nay, chưa có quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan chuyên ngành trong trường hợp “<i>Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đã tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp</i>” nên rất khó thực hiện việc quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo đúng quy định của Nghị định 129/2017/NĐ-CP.	- Đề nghị bổ sung về tổ chức bộ máy, con người cho các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi để đáp ứng năng lực thực hiện nhiệm vụ. - Đề nghị ban hành quy định Hồ sơ liên quan đến việc hình thành, biến động tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP và hướng dẫn xác định nguyên giá tài sản đối với tài sản chưa có thông tin về nguyên giá, giá trị còn lại theo quy định điểm a khoản 3 Điều 10 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP; cho chủ trương, hỗ trợ kinh phí thuê các đơn vị tư vấn có năng lực triển khai thực hiện một số nội dung công việc giao quản lý tài sản, kế toán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ	Tại điểm a khoản 4 Điều 26 quy định về việc xác định mức hoàn trả trong trường hợp có nhiều người thi hành công vụ cùng gây thiệt hại được thực hiện	Bổ sung quy định cụ thể nội dung về cơ sở xác định mức độ lỗi, mức hoàn trả của người thi hành công vụ.	Bộ Tư pháp

	quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.	nghư sau: “ <i>Xác định mức hoàn trả của một người thi hành công vụ trên toàn bộ số tiền Nhà nước đã bồi thường tương ứng với mức độ lỗi theo quy định tại Khoản 2 Điều 65 của Luật</i> ”. Tuy nhiên, pháp luật hiện nay chưa quy định cụ thể về việc xác định mức độ lỗi, mức độ hoàn trả của người thi hành công vụ được dựa trên cơ sở nào. Do đó, khi áp dụng quy định này để giải quyết vụ việc sẽ gặp nhiều khó khăn.		
7	Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.	Tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2014 quy định người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng thuộc nhóm do tổ chức bảo hiểm xã hội đóng Bảo hiểm y tế. Tuy nhiên, tại khoản 17 Điều 3 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế thì Người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội thuộc nhóm do ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế. Như vậy, giữa Luật và Nghị định chưa có sự thống nhất về cơ quan, tổ chức đóng BHYT cho cùng một nhóm đối tượng.	Đề nghị quy định thống nhất về cơ quan, tổ chức đóng BHYT cho người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.	Bộ Y tế
8	Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23/4/2019 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	Nội dung về phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tại Nghị định số 33/2019/NĐ-CP giao thẩm quyền cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh là không phù hợp. Bởi vì, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định việc phân cấp phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định Chủ tịch UBND tỉnh không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Đề nghị sửa đổi nội dung quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tại Nghị định số 33/2019/NĐ-CP cho phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Ban hành văn bản quy	Bộ Giao thông vận tải Quy định liên quan đến thẩm quyền

			phạm pháp luật năm 2015 .		
9	Nghị định số 31/2020/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.	Tại điểm h khoản 1 Điều 31 Luật Đầu tư 2020 quy định dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ. Tại khoản 5 Điều 32 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP quy định trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định và báo cáo thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư dự án. Thực tế, việc lấy ý kiến Bộ, ngành mất nhiều thời gian so với quy định (15 ngày); có một số trường hợp, sau khi dự án được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư thì pháp luật liên quan đã có sự điều chỉnh, nên việc áp dụng không được kịp thời, hiệu quả.	Sửa đổi khoản 5 Điều 32 Nghị định số 32/2020/NĐ-CP rút ngắn thời gian thẩm định dự án để Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
10	Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.	- Tại khoản 3 Điều 7 quy định Chủ tịch UBND tỉnh có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm đối với các cơ quan, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý; - Tại khoản 1 Điều 16 quy định UBND tỉnh có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý	Thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên là chưa thống nhất với nhau. Do đó, đề nghị sửa đổi thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh để đảm bảo tính	Bộ Nội vụ	
11	Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ Về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.	Tại điểm b, c khoản 3 Điều 6 quy định UBND tỉnh phê duyệt vị trí việc làm đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản			

			thống nhất.		
12	Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.	Tại khoản 3 Điều 12 quy định “ <i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai quy định tại khoản 1 Điều này xảy ra trên địa bàn cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý</i> ”; tuy nhiên khi có thiên tai xảy ra trên địa bàn, rất nhiều công trình cơ sở hạ tầng sẽ bị hư hỏng, nhiều vị trí sạt lở bờ sông, suối, bờ biển xảy ra nguy cơ ảnh hưởng đến tài sản, tính mạng, nhà ở của Nhân dân, UBND tỉnh không thể công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai kịp thời cho nhiều công trình trên địa bàn, do vậy phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp huyện sẽ giúp cho việc khắc phục thiệt hại trên địa bàn nhanh chóng, kịp thời hơn. Thực tế, lực lượng xung kích PCTT tại cấp xã chủ yếu huy động từ lực lượng Dân quân tự vệ xã, lực lượng này thực hiện bán chuyên trách và UBND xã chưa thể bố trí kinh phí để hỗ trợ cho lực lượng phòng, chống thiên tai hằng năm.	Đề nghị bổ sung thẩm quyền công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai: Chủ tịch UBND cấp huyện công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với sạt lở bờ sông, suối, bờ biển các công trình theo phân cấp bị thiệt hại do thiên tai thuộc địa bàn quản lý; Bộ Tài chính hướng dẫn các cấp lập dự toán chi cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai quy định tại Mục 3 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
13	Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.	Tại khoản 4 Điều 3 quy định “ <i>Quỹ phòng, chống thiên tai hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ</i> ” và khoản 2 Điều 24 quy định trách nhiệm của Bộ Tài chính “ <i>Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, chế độ kế toán đối với Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định tại Nghị định này</i> ”; tuy nhiên, hiện nay, Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn về cơ chế quản lý tài chính, chế độ kế toán đối với Quỹ Phòng chống thiên tai theo khoản 2 Điều 24 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.	Sớm ban hành hướng dẫn về cơ chế quản lý tài chính, chế độ kế toán đối với Quỹ Phòng chống thiên tai theo khoản 2 Điều 24 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP để địa phương có cơ sở thực hiện.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
		Tại khoản 3 Điều 11 quy định “ <i>Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh đặt tại cơ quan thường trực phòng,</i>	Đề nghị có hướng dẫn cụ thể hoặc điều chỉnh nội		

		chống thiên tai; sử dụng bộ máy của cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai theo hình thức biệt phái hoặc kiêm nhiệm tham gia Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát và cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh”; như vậy, nội dung quy định công chức kiêm nhiệm hoặc biệt phái là chưa phù hợp với Luật Cán bộ, công chức năm 2018.	đúng này.		
14	Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 về kinh doanh xăng dầu.	Tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 27 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP quy định: “Đối với các địa bàn xa cảng, xa kho đầu mối, xa cơ sở sản xuất xăng dầu, nếu có chi phí thực tế phát sinh hợp lý, hợp lệ (đã được kiểm toán) tăng cao dẫn đến giá bán cao hơn giá điều hành, thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu được quyết định giá bán thực tế tại địa bàn đó (đã được thông báo với Bộ Công Thương) để bù đắp chi phí phát sinh nhưng không vượt quá 2% giá điều hành công bố cùng thời điểm”. Một số địa bàn (vùng đảo) có đặc thù: Không có kho chuyên dụng bồn chứa xăng dầu, không có cầu cảng chuyên dụng xuất nhập xăng dầu; lượng tiêu thụ trung bình năm không cao; các thương nhân đầu mối không có phương tiện, tàu thuyền chuyên dụng vận chuyển xăng dầu ra đảo,... Khiến doanh nghiệp phát sinh nhiều chi phí, phụ phí tăng thêm so với mức giá được bán lẻ vùng 2; doanh nghiệp nhiều lần phản ánh khó khăn, không đảm bảo doanh thu trừ chi phí.	Ban hành cơ chế, chính sách chung về kinh doanh xăng dầu và giá bán xăng dầu tại các đảo với điều kiện đặc thù để áp dụng chung trong cả nước.	Bộ Công Thương	
15	Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và	Tại khoản 2 Điều 12 quy định: “a) Biên bản vi phạm hành chính được lập trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi phát hiện vi phạm hành chính; b) Trường hợp vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp hoặc có phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và	Sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 12 theo hướng: Trường hợp quá thời hạn quy định mà chưa lập biên bản vi phạm hành chính nhưng hành vi vi	Bộ Tư pháp	

biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.	lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, thì biên bản vi phạm hành chính được lập trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi phát hiện vi phạm hành chính; c) Trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hoặc phải xác định giá trị tang vật, phương tiện, giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, xét nghiệm và xác minh tình tiết liên quan, thì biên bản vi phạm hành chính được lập trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng vi phạm bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hoặc nhận được kết quả xác định giá trị tang vật, phương tiện, giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, xét nghiệm và xác minh tình tiết liên quan; d) Trường hợp vi phạm hành chính xảy ra trên tàu bay, tàu biển, tàu hỏa, thì người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính hoặc người chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu có trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính và chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi tàu bay, tàu biển, tàu hỏa về đến sân bay, bến cảng, nhà ga; đ) Trường hợp một vụ việc có nhiều hành vi vi phạm hành chính khác nhau, trong đó có hành vi được phát hiện bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hoặc phải xác định giá trị tang vật, phương tiện, giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, xét nghiệm và xác minh tình tiết liên quan, thì biên bản vi phạm hành chính được lập đối với các hành vi trong vụ việc đó trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng vi phạm bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hoặc nhận được đầy đủ kết quả xác định giá trị tang vật, phương tiện, giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, xét nghiệm và xác minh tình tiết liên quan”.
phạm có áp dụng hình phạt bổ sung hoặc biện pháp khác phục hậu quả thì người có thẩm quyền vẫn lập biên bản vi phạm hành chính và không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn phải ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính nếu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thuộc loại cấm tàng trữ, cấm lưu hành hoặc tang vật, phương tiện mà pháp luật có quy định hình thức xử phạt tịch thu và áp dụng biện pháp khác phục hậu quả được quy định đối với hành vi vi phạm hành chính đó.	

16 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường.	- Trong quá trình thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường cho các dự án đã được cấp phép đầu tư có phát sinh nước thải công nghiệp đối với các dự án đầu tư trong các khu chức năng sản xuất công nghiệp trong Khu Kinh tế Dung Quất đã được cấp phép trước khi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP có hiệu lực thì cơ quan thẩm định căn cứ điểm d Khoản 1 Điều 49 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP không thể tham mưu cấp Giấy phép môi trường cho các dự án đầu tư này nếu khu chức năng sản xuất công nghiệp trong KKT Dung Quất chưa đáp ứng hạ tầng về bảo vệ môi trường. Vì vậy, nếu đợi các Cơ quan chức năng xây dựng đồng bộ hạ tầng đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP mới xem xét, cấp phép môi trường cho dự án thì sẽ ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện dự án; ảnh hưởng đến quyền lợi của các doanh nghiệp đã được cấp phép đầu tư.	Sửa đổi, bổ sung điều khoản chuyên tiếp hoặc hướng dẫn cụ thể trong các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các dự án đã được cấp giấy phép đầu tư trước ngày 01/01/2022 vào khu sản xuất kinh doanh dịch vụ tập trung nhưng chưa hoàn thiện hạ tầng về bảo vệ môi trường.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	
	- Tại số thứ tự thứ 1 Phụ lục XXVIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định "Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp (bao gồm cả các dự án, cơ sở bên trong được miễn trừ đầu nôi, xả trực tiếp nước thải ra môi trường); hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu kinh tế (nếu có)" thì các doanh nghiệp trong Khu Kinh tế Dung Quất (phát sinh nước thải sinh hoạt hay công nghiệp, quy mô lớn hay nhỏ) trước đây đã xử lý đạt quy chuẩn thải ra môi trường, được miễn trừ đầu nôi đều thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc tự động, liên tục. Tại điểm a khoản 4 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 thì các dự án này phải lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục trước ngày 31/12/2024. Điều này sẽ dẫn đến bất cập, khó khăn vì các dự án	Sửa đổi, bổ sung số thứ tự thứ 1 Phụ lục XXVIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP về đối tượng thực hiện việc lắp đặt hệ thống quan trắc tự động theo hướng phân loại đối tượng phải thực hiện việc lắp đặt hệ thống quan trắc tự động (xét miễn lắp đặt hệ thống quan trắc tự động đối với các dự án đầu tư nhóm IV là dự án không có nguy cơ tác động xấu đến môi trường).		

	nhỏ chỉ phát sinh nước thải sinh hoạt, tất cả doanh nghiệp phát sinh nước thải công nghiệp (đủ chỉ 1m³/ngày-đêm) bước phải lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường.			
17	Tại khoản 10 Điều 31 quy định “10. Trách nhiệm của cơ quan cấp giấy phép môi trường: a) Thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều 48 Luật Bảo vệ môi trường; b) Thành lập đoàn kiểm tra thực tế quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 46 Luật Bảo vệ môi trường hoặc cử cán bộ, công chức kiểm tra thực tế quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư đối với các trường hợp khác; tiến hành đo đạc, lấy và phân tích mẫu chất thải xả ra môi trường. Trường hợp chất thải xả ra môi trường không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải, xử lý hoặc chuyển hồ sơ cho người có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định và yêu cầu chủ dự án đầu tư phải thực hiện các biện pháp quy định tại khoản 8 Điều này; tiếp tục tổ chức đo đạc, lấy và phân tích mẫu chất thải xả ra môi trường trong quá trình vận hành thử nghiệm lại của chủ dự án đầu tư; c) Đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 46 Luật Bảo vệ môi trường, việc kiểm tra và quyết định điều chỉnh loại, khối lượng chất thải nguy hại được phép xử lý hoặc khối lượng phế liệu được phép nhập khẩu và xử lý vi phạm (nếu có) thực hiện theo trình tự quy định tại khoản 3 Điều 30 Nghị định này; d) Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của chủ dự án đầu tư liên quan đến việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải và hướng dẫn chủ dự án khắc phục ô nhiễm, sự cố môi trường (nếu có) trong quá trình vận hành thử nghiệm.”.	Đề nghị phân cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nội dung được quy định tại khoản 10 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.		Quy định liên quan đến thẩm quyền

		Trong đó, các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 46 Luật Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường.			
18	Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.	Tại điểm c khoản 2 Điều 1 quy định: “...hoặc một vài hộ gia đình sử dụng nước” chưa rõ số lượng hộ, nên xem xét quy định về công suất thiết kế cấp nước để phân loại công trình.	Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ về “Tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung” và làm rõ thêm quy định về “Tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nhỏ lẻ” để làm căn cứ phân loại tài sản. Đồng thời, quy định đối với trường hợp công trình cấp nước vừa cấp nước cho khu vực đô thị vừa cấp cho khu vực nông thôn.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
19	Quyết định số 1371/2004/QĐ-BTM ngày 24/9/2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) về việc ban hành Quy chế siêu thị, trung tâm thương mại.	Trong quá trình thực hiện Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi nhận thấy Quyết định có một số điểm không còn phù hợp tình hình thực tế đối với công tác quản lý nhà nước về Trung tâm thương mại, Siêu thị hiện nay như: không có quy định phân biệt siêu thị mini và cửa hàng tiện lợi; việc hướng dẫn đặt tên biển hiệu Trung tâm thương mại và Siêu thị áp dụng đối với thời điểm hiện nay là chưa cụ thể và không còn phù hợp với tình hình thực tế hiện nay rất phong phú và đa dạng; chưa quy định đối với những Siêu thị thuê Trung tâm thương mại làm mặt bằng dẫn đến công tác quản lý nhà nước đối với nội dung này chưa rõ ràng, khó quản lý.	Ban hành quy định mới thay thế Quyết định số 1371/2004/QĐ-BTM	Bộ Công Thương	

III. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ

STT	Tên văn bản cần	Nội dung kiến nghị, phản ánh	Phương án xử lý	Bộ, cơ quan ngang bộ được	Ghi chú
-----	-----------------	------------------------------	-----------------	---------------------------	---------

xử lý		giao quản lý nhà nước	
1 Thông tư số 54/2013/TT-BNNPTNT ngày 17/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn phân cấp đề và quy định tài trọng cho phép đối với xe cơ giới đi trên đê.	Tại khoản 2 Điều 11 quy định “Các tuyến đê được phân cấp theo Thông tư này phải phù hợp với quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê; quy hoạch đê điều được cấp có thẩm quyền phê duyệt”. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 4 và khoản 8 Điều 13 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018 “Quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê là quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành được lập cho hệ thống sông liên tỉnh” và “Quy hoạch đê điều là quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, cụ thể hóa quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, được lập cho hệ thống đê liên quan từ hai tỉnh trở lên” nên đối với hệ thống sông của tỉnh Quảng Ngãi, chủ yếu là sông nội tỉnh; hệ thống đê điều chủ yếu là đê nhỏ, nằm trong phạm vi nội tỉnh, dẫn đến không thể tổ chức phân cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 54/2013/TT-BNNPTNT.	Đề nghị điều chỉnh quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 54/2013/TT-BNNPTNT để địa phương có cơ sở tổ chức phân cấp đê; quản lý, duy tu, bảo dưỡng hệ thống đê điều trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định liên quan đến thẩm quyền
2 Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT-BNV-BQP ngày 10/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng chỉ huy	Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 43 Luật Dân quân tự vệ năm 2019 quy định: “Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng chỉ đạo, hướng dẫn địa phương, cơ quan, tổ chức liên quan về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã; về thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức vụ chỉ huy của Ban chỉ huy quân sự cấp xã”. Tuy nhiên, hiện nay cấp có thẩm quyền chưa có văn bản hướng dẫn quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã theo quy định của Luật	Đề nghị Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Quốc phòng ban hành hướng dẫn quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã theo quy định của Luật Dân quân tự vệ năm 2019 (thay thế Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT-BNV-BQP ngày 10/4/2013 hướng dẫn	Bộ Nội vụ; Bộ Quốc phòng

	trưởng, chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn.	Dân quân tự vệ năm 2019.	việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng chỉ huy trưởng, chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn).		
3	Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Tại khoản 1 Điều 27 Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 quy định “Các tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước không thực hiện trách nhiệm báo cáo thông tin nhiệm vụ, giao nộp kết quả nghiên cứu, báo cáo ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ bị hạn chế việc tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước”, mâu thuẫn với điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (thay thế thông tư 10/2014/TT-BKHCN).	Sửa đổi khoản 1 Điều 27 Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN như sau: “Các tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước không thực hiện trách nhiệm đăng ký, nộp, lưu giữ các kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ bị hạn chế việc tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước”.	Bộ Khoa học và Công nghệ	
4	Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công	Tại điểm b khoản 2 Điều 16 về Xử lý nhiệm vụ không hoàn thành, quy định “Trường hợp do nguyên nhân chủ quan: Tổ chức chủ trì có trách nhiệm nộp hoàn trả ngân sách nhà nước tối thiểu 40% tổng kinh phí ngân sách nhà nước đã sử dụng	Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 16 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC như sau: “Trường hợp do nguyên nhân chủ quan: Tổ chức chủ trì có trách	Bộ Khoa học và Công nghệ	

	nghệ và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.	<i>đúng quy định (đối với nhiệm vụ thực hiện phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng), tối thiểu 30% tổng kinh phí ngân sách nhà nước đã sử dụng đúng quy định (đối với nhiệm vụ thực hiện phương thức khoán chi từng phần)”, gây bất cập trong thực tiễn triển khai thực hiện: Nếu nội dung không hoàn thành chiếm tỷ lệ kinh phí lớn, việc hoàn trả tối thiểu 30% tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ sẽ gây thiệt thòi cho ngân sách nhà nước, ngược lại nếu nội dung không hoàn thành chiếm tỷ lệ kinh phí nhỏ, việc hoàn trả tối thiểu 30% tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ sẽ gây thiệt thòi cho cơ quan chủ trì.</i>	<i>nhiệm nộp hoàn trả ngân sách nhà nước tối thiểu 40% tổng kinh phí ngân sách nhà nước đã sử dụng đối với nội dung không hoàn thành đúng quy định (đối với nhiệm vụ thực hiện phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng), tối thiểu 30% tổng kinh phí ngân sách nhà nước đã sử dụng đối với nội dung không hoàn thành đúng quy định (đối với nhiệm vụ thực hiện phương thức khoán chi từng phần)”</i>		
5	Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra.	Các quy định về thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra không còn phù hợp với tình hình thực tế và quy định pháp luật mới như: Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh chỉ quy định hỗ trợ thiệt hại về sản xuất nông nghiệp đối với 02 nhóm (trên 70% và từ 30 - 70%), tuy nhiên tại Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT thì quy định đánh giá ở 04 mức (trên 70%, từ 50 - 70%, từ 30 - 50% và dưới 30%).	Đề nghị xem xét điều chỉnh Thông tư này.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
6	Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP ngày 30/6/2016 của Bộ	Tại khoản 5 Điều 6 Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP quy định tổ chức khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự theo 8 chuyên khoa, nhưng khi các đơn vị phúc tra lại sức khỏe còn khám thêm phần cận lâm sàng nên việc loại trả	Đề nghị sửa đổi, bổ sung nội dung Thông tư đề quy định về tổ chức khám sức khỏe được cụ thể.	Bộ Y tế; Bộ Quốc phòng	

	trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định việc khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự.	thanh niên chưa được rõ ràng, thống nhất.			
7	Thông tư số 148/2018/TT-BQP ngày 04/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ.	Tại điểm d khoản 3 Điều 6 quy định trách nhiệm của UBND cấp huyện “ <i>Chỉ đạo việc phát lệnh gọi khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự phù hợp với từng địa phương; chỉ tiêu nhập ngũ một người được gọi khám sức khỏe không quá bốn người. Chốt quân số, phát lệnh gọi nhập ngũ của huyện, tỷ lệ dự phòng không quá 5% so với chỉ tiêu giao quân của huyện...</i> ”. Quy định này rất khó cho địa phương giao quân; bởi vì, tỷ lệ thanh niên đạt sức khỏe hiện nay khá thấp so với số phát lệnh và tỷ lệ dự phòng 5% thì thực tế không đủ chỉ tiêu giao quân do biến động.	Đề nghị sửa đổi, bổ sung để phù hợp với tình hình thực tiễn tại các địa phương.	Bộ Quốc phòng	
8	Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01/3/2021; Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT; Thông tư số 03/2021/TT-BNG ngày 28/10/2021; Thông tư số 01/2022/TT-VPCP ngày 02/5/2022; Thông tư số 37/2021/TT-	Tại điểm d khoản 1 Điều 2 Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; Tại điểm d khoản 1 Điều 2 Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT quy định UBND tỉnh có thẩm quyền quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; Tại điểm d khoản 1 Điều 3 Thông tư số 03/2021/TT-BNG quy định UBND tỉnh có thẩm quyền quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở; Tại điểm c khoản 1	Đề nghị các Bộ, ngành có liên quan sửa đổi thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp thuộc Sở theo đúng quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Ngoại giao; Bộ Y tế; Văn phòng Chính phủ	Quy định liên quan đến thẩm quyền

BYT ngày 31/12/2021.	Điều 2 Thông tư số 01/2022/TT-VPCP quy định UBND tỉnh có thẩm quyền quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Tại điểm d khoản 1 Điều 2 Thông tư số 37/2021/TT-BYT quy định UBND tỉnh có thẩm quyền quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở. Tuy nhiên, tại điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP quy định Chủ tịch UBND tỉnh có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của DVSNCL thuộc Sở.			
----------------------------	--	--	--	--